

SỞ Y TẾ TP HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN HUYỆN CỬ CHI

Số: 48.7./2022/TB-BV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Củ Chi, ngày 01 tháng 06 năm 2022

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

V/v báo giá Cung cấp dịch vụ, cải tạo, sửa chữa nhỏ tại Bệnh viện huyện Củ Chi và Bệnh viện huyện Củ Chi - Cơ sở 2 (Phòng khám đa khoa Tân Quy)

Kính gửi: Quý Công ty (Nhà thầu)

Hiện tại, Bệnh viện huyện Củ Chi đang có nhu cầu cần Cung cấp dịch vụ, cải tạo, sửa chữa nhỏ tại Bệnh viện huyện Củ Chi và Bệnh viện huyện Củ Chi - Cơ sở 2 (Phòng khám đa khoa Tân Quy). Chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Bệnh viện huyện Củ Chi kính mời các công ty (nhà thầu), có năng lực, có khả năng cung cấp dịch vụ, cải tạo, sửa chữa nhỏ tại Bệnh viện huyện Củ Chi và Bệnh viện huyện Củ Chi - Cơ sở 2 (Phòng khám đa khoa Tân Quy) **trước ngày 10 tháng 06 năm 2022** hoặc đến khi Bệnh viện nhận đủ báo giá theo quy định.

- Hình thức báo giá: bằng văn bản và qua email: tomuasam.bvcc@gmail.com.

- Biểu giá chào phải được ghi đầy đủ theo mẫu quy định và có chữ ký của người đại diện hợp pháp của đơn vị chào giá và được niêm phong.

- Địa chỉ: Số 1307 Tỉnh lộ 7, ấp Chợ Cũ 2, xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, TP. HCM.

- Điện thoại: 028.66548547 hoặc 0778.900.778 (Anh Lực).

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT;



Trần Chánh Xuân



PHỤ LỤC DANH MỤC

(Đính kèm thư mời chào giá số: 487/2022/TB-BV, ngày 01/06/2022)

STT	Tên hạng mục	ĐVT	Khối lượng
I	Cải tạo, sửa chữa nền gạch, tháo dỡ vách nhôm kính và các hạng mục khác		
A	XỬ LÝ NỀN GẠCH CERAMIC HIỆN HỮU		
1	Cắt nền bằng máy cầm tay	m	84,600
	Khu hành lang tiêm chủng, hành lang chính: (6+2)*2+(0,8+1,6)*2		20,800
	Sảnh chính khách hàng: (3,6+4,2+1,6+1,6+3,9+3,2+2,2+1,0+3)*2		48,600
	Hành lang khu chứa oxi: (3,6+4)*2		15,200
2	Phá dỡ nền gạch men, gạch bê vỡ bằng thủ công	m ²	73,540
	Khu hành lang tiêm chủng, hành lang chính: 6*2+0,8*1,6		13,280
	Sảnh chính khách hàng: (3,6*4,2+1,6*1,6+3,9*4,2+2,2*1,0+3)		39,260
	Hành lang khu chứa oxi: 4,2*5		21,000
3	Láng nền vữa M100, chiều dày vữa 2-3cm	m ²	73,540
4	Phá dỡ đá granite bề, vỡ bằng thủ công	m ²	7,426
	Hành lang khu tiêm chủng: 2,5*0,45*3+1,27*0,3		3,756
	Hành lang chính: 0,3*2,2		0,660
	Hành lang sảnh oxi: 0,3*5+0,17*3		2,010
	Thang máy khoa phụ sản: 1		1,000
5	Vận chuyển tập kết xà bần, gạch vỡ bằng thủ công	m ³	10,837
	Nền gạch men: 197,26*0,04*1,3		10,258
	Nền đá granite: 7,426*0,06*1,3		0,579
6	Vận chuyển xà bần, gạch vỡ ra khỏi công trình	m ³	10,837
7	Phá dỡ lớp gạch ống bậc tam cấp bê di va đập bằng thủ công	m	15,000
	kt: 5*3		
8	Xây gạch thẻ tạo bậc tam cấp	m	15,000
	kt: 5*3		
9	Láng vữa M100, bậc tam cấp	m ²	4,500
	kt: 5*3*0,3		
10	Lát, ốp đá granite bậc tam cấp, vách thang máy	m ²	7,426
11	Công tác che chắn bằng bạc, giáo khi thi công	Bộ	1,000
B	PHÒNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI		
12	Tháo dỡ mái tôn hiện hữu	m ²	35,100
	Mái: 6,5*4,5*1,2		35,100
13	Vận chuyển tập kết mái tôn tháo dỡ	m ²	35,100
14	Thay thế khung xà gỗ thép hộp 40*80	m	52,000
15	Sơn sắt thép xà gỗ mái	m ²	16,250
	kt: 5*6,5*50%		16,250
16	Lợp mái tôn bằng tôn mạ màu xanh ngọc loại 5zem	m ²	35,100
C	THÁO DỠ VÁCH NGĂN NHÔM KÍNH:		
17	Tháo dỡ vách ngăn, cửa nhôm kính các loại	m ²	95,550
	Khoa ngoại tầng 1: 2,7*3,2*3		25,920
	Khoa nội tầng 2: 2,7*3,2*2		17,280
	Vách kính hành lang khoa nhi: 2,7*3,2*3		25,920
	Vách ngăn khoa chuẩn đoán hình ảnh: 3,25*3,8		12,350
	Vách phòng khám răng hàm mặt: 1,7*3,2		5,440
	Vách gần phòng khám dược: 2,7*3,2*1		8,640
18	Vận chuyển vách kính tập kết bằng thủ công	m ²	95,550
D	THI CÔNG CẢI TẠO KHOA THẬN:		
19	Nhân công lắp dựng vách ngăn nhôm kính tận dụng	m ²	11,520
	Khoa thận (phòng hồ sơ bệnh án): 3,6*3,2*1		11,520
20	Cắt tường bằng máy cắt cầm tay, mở cửa đi	m	10,400
	kt: (0,8+2,2*2)*2		10,400
22	Phá dỡ tường bằng thủ công	m ³	0,176
	kt: 0,8*2,2*0,1		0,176
23	Vận chuyển xà bần tập kết tại sân	m ³	0,176



STT	Tên hạng mục	ĐVT	Khối lượng
24	Vận chuyển xà bần ra khỏi công trình	chuyến	1,000
25	CCLD đá lạnh tô cửa	Bộ	1,000
26	Trát tường vữa M100, cạnh tường <i>kt: 0,8+2,2*2</i>	m	5,200
27	Bả bột, sơn tường dặm vá	Bộ	1,000
28	GCLD cửa đi nhôm kính tận dụng <i>kt: 0,8*2,2</i>	Bộ	1,000
29	Sửa chữa cửa khoa nội (cửa 4 cánh) thay lề, cân chỉnh	Bộ	1,000
30	CCLD ổ khóa cửa đi phòng B118	Bộ	1,000
E	KHU NHÀ VỆ SINH (KHU KHÁM BỆNH TẦNG TRỆT):		
31	Tháo khung lưới B40 khu vệ sinh <i>3,2*1,7+3,1*2,7+3,2*2,3</i> <i>(4,5+2,3)*1,8</i>	m2	33,410
32	Tháo vách, mái phòng vệ sinh sảnh <i>kt: (4,5+1,8)*2*2,7+1,8*2,7+4,5*1,8</i>	m2	21,170
33	Vận chuyển tập kết vách ngăn bằng thủ công	m2	12,240
34	Vận chuyển vách ngăn, khung lưới đến kho	m2	46,980
F	DI DỜI NHÀ VỆ SINH DI ĐỘNG KHOA CẤP CỨU SANG GẦN KHOA XÉT NGHIỆM		
35	Tháo dỡ nhà vệ sinh di động <i>kt: 2,2*3,3</i>	Bộ	1,000
37	Phá dỡ nền gạch ceramic vệ sinh <i>kt: 2,2*3,3</i>	m2	7,260
38	Phá dỡ lớp vữa đôn nền vệ sinh <i>kt: 2,2*3,3*0,3</i>	m3	7,260
39	Vận chuyển xà bần đến nơi tập kết	m3	2,178
40	Vận chuyển xà bần ra khỏi công trình	m3	2,178
41	Đắp cát tạo mặt phẳng hoàn trả mặt bằng nền <i>kt: 2,2*3,3*0,3</i>	m3	2,178
	PHẦN LẬP DỰNG:		
42	Đào đất cấp II, bằng thủ công <i>Kt: 1,5*1,5*2*1,2</i> <i>Hố ga: 1,2*1,2*1,4*1,2*1</i>	m3	7,819
43	Vận chuyển tập kết bằng thủ công	m3	5,400
44	Vận chuyển đất thừa ra khỏi công trình	m3	2,419
45	Bê tông lót đá 1x2, M250 <i>Kt: 1,5*1,5*0,1</i> <i>Hố ga: 1,2*1,2*0,1*1</i>	m3	7,819
46	Thi công lắp dựng ván khuôn hố ga, nắp hầm tự hoại <i>Kt: (1,5+1,5)*0,2*2*2</i> <i>Hố ga: (1,2+1,2)*2*0,2*2</i>	m2	7,819
47	Thi công lắp dựng cốt thép $D \leq 10\text{mm}$ <i>Kt: 1,5*1,5*9,872*0,001*2</i> <i>Hố ga: 1,2*1,2*9,872*0,001*2</i>	Tấn	0,369
48	Bê tông đá 1x2, M250 tấm đan, hố ga <i>Kt: 1,5*1,5*0,1*2</i> <i>Hố ga: 1,2*1,2*0,1*2</i>	m3	0,225
49	Xây gạch hố ga, hầm tự hoại, bó nền <i>Hth: (1,5*3+1,5*2)*1,5*0,2</i> <i>Hố ga: (1,2+1,2)*2*1,4*0,1</i> <i>Bó nền: (2,2+3,3)*2*0,2*0,5</i>	m3	0,144
50	Trát tường vữa M100, chiều dày 1,5-2cm <i>Hth: (1,5*3+1,5*2)*1,5*2</i> <i>Hố ga: (1,2+1,2)*2*1,4*2</i> <i>Bó nền: (2,2+3,3)*2*2*0,5</i>	m2	4,320
51	Bê tông gạch vỡ tôn nền, chiều dày 0,3cm <i>Nền: 2,2*3,3*0,3</i>	m3	2,400
52	Láng nền vữa M100, chiều dày vữa 2-3cm <i>Nền: 2,2*3,3</i>	m2	1,920
53	Lát gạch nền ceramic 30x30cm	m2	0,073
54	Cắt nền bê tông chiều dày 10cm, âm ống nước, điện <i>kt: 12*2</i> <i>kt: 7*2</i>	m	0,044
55	Phá dỡ nền bê tông bằng máy khoan	m2	0,028
56	CCLD ống nhựa pvc D27	m	0,738
	12		0,450

STT	Tên hạng mục	ĐVT	Khối lượng
57	CCLD co, khuy pvc D27 6	Cái	6,000 6,000
58	CCLD ống nhựa pvc D90 16	m	16,000 16,000
59	CCLD co, khuy pvc D90 6	Cái	6,000 6,000
60	CCLD ống nhựa pvc D114 16	m	16,000 16,000
61	CCLD co, khuy pvc D114 3	Cái	3,000 3,000
62	CCLD ống nhựa PVC D25, bảo hộ dây dẫn 15	m	15,000 15,000
63	CCLD dây dẫn điện 1,5mm 30	m	30,000 30,000
64	CCLD bóng đèn tuýp, loại 0,6m	Bộ	2,000
65	CCLD MCCB 20A	Cái	1,000
66	CCLD con tắt đèn, để nổi	Cái	1,000
67	Đắp cát phui ống 38*0,4*0,6	m3	9,120 9,120
68	Láng nền vữa M100, chiều dày vữa 2-3cm 38*0,4	m2	15,200 15,200
69	Lát nền gạch đậm vữa	m2	15,200
70	Vận chuyển, lắp dựng nhà vệ sinh di động	Bộ	1,000
II	Cải tạo, sửa chữa chống dột mái, thi công hệ thống cấp thoát nước tại Bệnh viện huyện Củ Chi - Cơ sở 2 (Phòng khám đa khoa Tân Quy)		
	A- SỬA CHỮA KHÓI PHÒNG CẤP CỨU		
1	Tháo dỡ tấm trần nhựa hư hỏng kt: 18*21	m2	378,000 378,000
2	Tháo dỡ khung gỗ mục, hư hỏng kt: 18*21	m2	378,000
3	Vận chuyển thủ công đến khu tập kết	m2	378,000
4	Vận chuyển xà bần, rác thải ra khỏi công trình	m2	378,000
5	CCLD trần eron khung nhôm nổi loại 60x60cm	m2	378,000
6	Vệ sinh, cạo bỏ lớp rêu mảng xối BTCT Kt: 21,5*1	m2	21,500 21,500
7	Quét chống thấm bằng Flinekote mảng xối	m2	21,500
8	Tháo dỡ đỉnh tôn bị chớm, thay thế đỉnh bản tôn mới	Bộ	1,000
9	Chống dột mái tôn bằng keo chuyên dụng Kt: 17*21,5*1,3	m2	475,150 475,150
10	Tháo dỡ tôn ốp vách bị hư hỏng Kt: 21,5*1,2	m2	25,800 25,800
11	Gia công lắp dựng khung thép hộp mạ kẽm (30x60), đuôi mái Kt: 21,5*1,0	m2	21,500 21,500
12	Lợp thay thế tôn ốp vách chống tạt nước đuôi mái	m2	25,800
13	Đục xử lý ống thoát nước mảng xối D90	Vị trí	3,000
	B- ĐI LẠI HỆ THỐNG CẤP NƯỚC		
14	Cắt nền bê tông chiều dày 10cm kt: (67+30+10+12+15)*2	m	268,000 268,000
15	Phá dỡ nền bê tông hiện hữu, bằng máy	m	134,000
16	Lắp đặt ống cấp nước pvc D27	m	207,000
17	Lắp đặt ống cấp nước pvc D21	m	34,000
18	CCLD phụ kiện, co, lơi tê pvc D27;21	Bộ	1,000
19	Đắp cát phui ống D27	m	134,000
20	Bê tông nền đá 1x2, M250 phui ống	m	134,000
21	CCLD phao cơ	Bộ	1,000
	C- THI CÔNG HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC BỆNH VIỆN		
22	Cắt nền bê tông chiều dày 10cm kt: (1,8+1,8)*2	m	7,200 7,200
23	Phá dỡ nền bê tông hiện hữu, bằng máy kt: 1,8*1,8	m2	3,240 3,240
24	Đào đất cấp II, hồ ga	m3	5,832

STT	Tên hạng mục	ĐVT	Khối lượng
	<i>kt: 1,8*1,8*1,5*1,2</i>		5,832
25	Tháo dỡ bao chắn cát thành hồ ga	Bộ	1,000
26	Vận chuyển thủ công đến khu tập kết, bằng thủ công	m3	5,832
27	Vận chuyển đất thừa ra khỏi công trình bằng xe tự đổ	m3	5,832
28	Bê tông lót đá 4x6, M100 hồ ga	m3	0,289
	<i>kt: 1,7*1,7*0,1</i>		0,289
29	Ván khuôn đáy hồ ga	m2	1,280
	<i>kt: (1,6+1,6)*2*0,2</i>		1,280
30	GCLD cốt thép D<=10mm, đáy hồ ga	Tấn	0,027
	<i>D10: 1,6*1,6*9,87*0,001</i>		0,025
	<i>Kẽm: 2*0,001</i>		0,002
31	Bê tông đá 1x2 M200, đáy hồ ga	m3	0,256
	<i>kt: 1,6*1,6*0,1</i>		0,256
32	Xây gạch ống 8x8x18mm, Vữa M100, chiều dày <20cm	m3	1,792
	<i>kt: (1,6+1,6)*2*0,2*1,4</i>		1,792
33	Trát tường vữa M75	m2	8,960
	<i>kt: (1,6+1,6)*2*1,4</i>		8,960
34	Ván khuôn nắp hồ ga	m2	1,890
	<i>Kt: (0,5+1,6)*2*0,15*3</i>		1,890
35	GCLD cốt thép D<=10mm, nắp hồ ga	Tấn	0,033
36	Gia công thép V5 nắp hồ ga	Tấn	0,047
	<i>kt: (0,53+1,6)*2*3,67*3*0,001</i>		0,047
37	Lắp đặt thép hình	Tấn	0,047
38	Bê tông đá 1x2 M250, nắp hồ ga	m3	0,256
	<i>kt: 1,6*1,6*0,1</i>		0,256
39	CCLD lưới chắn rác hồ ga, inox	m2	1,750
	Phần điện, nước:		
40	Cắt nền bê tông chiều dày 10cm	m	62,600
	<i>kt đường điện: 14,3*2</i>		28,600
	<i>kt đường ống thoát: 17*2</i>		34,000
41	Phá dỡ nền bê tông hiện hữu, bằng máy	m	31,300
42	Lắp đặt ống bảo hộ dây dẫn pvc D20	m	22,000
43	CCLD dây dẫn điện 2,5mm	m	50,000
44	CCLD MCCB 20A	Bộ	1,000
45	CCLD cúp lô nhựa	Cái	1,000
46	CCLD máy bơm nước loại 2HP	Cái	1,000
47	CCLD Lúp bê nhựa	Bộ	1,000
48	CCLD pvc D60mm	m	2,500
49	CCLD ống nhựa PVC D114	m	17,000
50	CCLD van 1 chiều D114	Cái	1,000
51	CCLD phụ kiện co, lơi nhựa	Bộ	1,000
52	Thi công di dời bồn nước lên cao	Cái	1,000
53	CCLD chân đỡ bồn nước, bằng thép V	Cái	1,000
54	CCLD van khóa D27	Cái	15,000